

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/08/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC5+VSP02	7:25	8+13	0+0+0		6+14	0+0+0	
2		RP1+RCDM+PVD6	7:25	6+6+10	0+0+0		5+2+15	0+0+0	
3		RP3+CTK3+TD2	7:25	18+4+0	0+0+0		13+7+2	0+0+0	
4		RP1+CTC1	9:25	22+0	0+0		20+1	0+0	
5		RP3+TD1+P10	9:25	20+0+2	0+0		17+3+2	0+0	
6		PVD6+BK20+RC6	9:25	17+0+5	0+0+0		13+2+7	0+0+0	Chuyen 1 PVD6-RC6
7		VSP02+RP2+RC3	11:25	21+1+0	0+0+0		13+9+0	0+0+0	Chuyen 1 RP2-RC3
8		RP3+RCDM+RC4	11:25	3+7+12	0+0+0		0+8+14	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

1/ 1 người chuyển tải P2 - RC6 qua PVD6

2/ 5 người PPD về qua PVD6

3/ 2 người VSP02, 4 người RCDM đi về trong ngày

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: RC5 - VSP02	CREW: MTHAO - VThắng - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

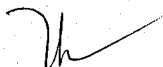
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN KHẮC HỒNG	RC5	26	1	10	30	70	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ THANH LIÊM	RC5	27	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	TRỊNH VĂN TIỀN	RC5	30	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VĂN TRUNG	RC5	28	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM HOÀNG TÙNG	RC5	25	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH TUẤN	RC5	29	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ ĐÌNH THẮNG	RC5	64	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
8	HỒ ĐÌNH LỘC	RC5	61	1	5		78	PSV	Vietnamese
9	EDUARD YANDYAN	VSP02	13-14	2	17		85	KH-THAC	Russian
10	TÀ VĂN CƯỜNG	VSP02	20	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN MẠNH TUẤN	VSP02					70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN QUÂN	VSP02	16	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM NGỌC THẠCH	VSP02	22	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN MINH TUẤN THỊNH	VSP02	17	1	5		92	KH-THAC	Vietnamese
15	NGÔ ĐỨC CHU	VSP02	15	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG NHẬT MINH	VSP02	10-11	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
17	HOÀNG NGỌC ĐỒNG	VSP02	19	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM TRỌNG TUẤN	VSP02	12	1	5	65	70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TRỌNG TÂN	VSP02	21	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG VIỆT THANH	VSP02	79	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGÔ ĐỨC TRI	VSP02	18	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	8	8	64	608	30	6		
2	VSP02	13	14	82	937	65	14		
TOTAL		21	22	146	1.545	95	20		
WEIGHT KG				146	1.545	95			

GRAND TOAL: 1.786 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/08/2022	TO: RP1 - RCDM - PVD6	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: MI	FROM: VT	CREW: TTrung - Mạnh - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

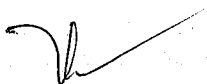
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TSOPANOV ALAN	RP1	37	1	8		100	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN TUAN	RP1	33	1	4	15	70	PSV	Vietnamese
3	ĐẶNG KHÔI NGUYỄN	RP1	34	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN QUANG TUNG	RP1					70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT THANH	RP1				40	72	KH-THAC	Vietnamese
6	NG PHI KHAI HOAN	RP1	36	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ MINH PHƯƠNG	RCDM	86	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	RCDM	85	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
9	BAMBUROV E.N.	RCDM	44	1	5	50	100	KH-THAC	Russian
10	NGUYỄN TRỌNG HIẾN	RCDM	43	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN DUY HÙNG	RCDM	87-88	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN HUAN	RCDM	92	1	7		70	PSV	Vietnamese
13	ĐẶNG VIỆT CƯỜNG	PVD6	61	1	10		70	D-HANH	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TIẾN	PVD6	64	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT TRUNG	PVD6	60	1	12		85	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ QUANG ĐẠO	PVD6	62-63	2	18		85	KHOAN	Vietnamese
17	ĐỖ CÔNG CHÍNH	PVD6	56	1	14		72	NHATHAU	Vietnamese
18	TRẦN CỎ THẠCH	PVD6	52	1	10		63	NHATHAU	Vietnamese
19	ĐẶNG QUAN MINH	PVD6	50-51	2	14		63	NHATHAU	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN THÔNG	PVD6	57-58	2	16	20	62	NHATHAU	Vietnamese
21	ĐỖ VĂN HUY	PVD6	53-54	2	14	10	65	NHATHAU	Vietnamese
22	NGUYỄN DUY PHÚC	PVD6	48-49	2	15		65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

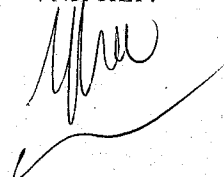
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	6	4	24	450	55	5		
2	RCDM	6	7	40	419	50	2		
3	PVD6	10	15	128	707	30	15		
TOTAL		22	26	192	1.576	135	22		
WEIGHT KG				192	1.576	135			

GRAND TOAL: 1.903 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/08/2022	TO: RP3 - CTK3 - TD2	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: CHIẾN - Dương - THỤ	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DOAN THANH	RP3	88	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI ANH SON	RP3	91	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VAN THANH	RP3	99	1	6	80	55	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM QUANG TRUNG	RP3	89	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
5	VÔ TÂN CHÂU	RP3	83	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐUÔNG HỒNG QUẬN	RP3	78	1	10	20	71	KHI	Vietnamese
7	PHẠM VĂN ANH	RP3	93	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
8	TRƯƠNG VĂN THƯƠNG	RP3	86-87	2	10		58	KH-THAC	Vietnamese
9	LƯƠNG QUANG THƯỜNG	RP3	92	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ THĂNG	RP3	85	1	8		89	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN CÔNG	RP3	90	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
12	HOÀNG VĂN HÒA	RP3	95	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TIẾN	RP3	97-98	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
14	LƯƠNG VĂN PHỐ	RP3	94	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	RP3	96	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM XUÂN HOÀNG	RP3	84	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG XUAN HUNG	RP3					69	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG VAN HIEN	RP3	81-82	2	15		55	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM MINH TUÂN	CTK3	32	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT	CTK3	34-36	3	17		70	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM XUÂN HÒA	CTK3					77	YTE	Vietnamese
22	TÔ CÔNG MINH	CTK3	33	1	7		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

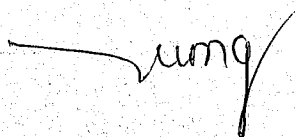
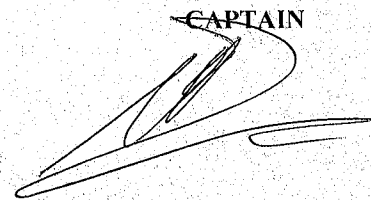
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	18	20	125	1.239	100	13		
2	CTK3	4	5	30	285	0	7		
3	TD2	0	0	0	0	40	2		
TOTAL		22	25	155	1.524	140	22		
WEIGHT KG				155	1.524	140			

GRAND TOAL: 1.819 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	TO: RP1 - CTC1	CREW: Tuyen - M Thao - HIÊU	ETA: 11:20
XANH-2			

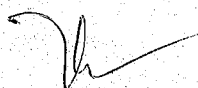
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	RP1	58	1	5	3	90	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ MẠNH HÙNG	RP1	53	1	3	20	83	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN THUY	RP1	42-43	2	11		62	KH-THAC	Vietnamese
4	TẠO QUANG NGÂN	RP1					68	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN MINH HIÊU	RP1					60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TÂM	RP1	48	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
7	VU ĐÌNH HOÀN	RP1	52	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN BẠC HÀ	RP1	59-60	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
9	HOÀNG THẾ ANH	RP1	65-66	2	9		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN BÀ QUY	RP1	71	1	9		68	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN CÚC	RP1	56	1	14		80	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ BA TUÂN	RP1	41	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG DINH BA	RP1	44	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHUNG ĐẠI DƯƠNG	RP1	54	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN CÔNG TOÀN	RP1	55	1	11		90	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG LỘC	RP1	49	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN THANH CÔNG	RP1					57	KH-THAC	Vietnamese
18	NGO SY NONG	RP1	63-64	2	20		76	CODIEN	Vietnamese
19	TÀ THANH TÍN	RP1	61-62	2	8		63	CODIEN	Vietnamese
20	VŨ ĐỨC HÙNG	RP1	46-47	2	18		97	T-TIN	Vietnamese
21	LÊ ĐỨC HUY	RP1	50-51	2	16		63	T-TIN	Vietnamese
22	ĐÀO QUỐC UY	RP1	72-73	2	12		85	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	22	27	180	1.619	23	20		
2	CTC1	0	0	0	0	30	1		
TOTAL		22	27	180	1.619	53	21		
WEIGHT KG				180	1.619	53			

GRAND TOAL: 1.852 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/08/2022	TO: RP3 - TD1 - P10	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TTrung - Mạnh - MQUÂN	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TU HAI	RP3	66	1	2	47	65	KH-THAC	Vietnamese
2	LE ĐỨC HUY	RP3	62	1	6	20	66	KH-THAC	Vietnamese
3	LE ĐỨC OANH	RP3					66	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN THANH CÔNG	RP3	69	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM THẾ PHONG	RP3	70	1	7		59	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN ĐÔNG	RP3	68	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN LÊ	RP3	72	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ ĐÌNH LỢI	RP3	71	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN CHANH	RP3	73	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI QUANG HẠNH	RP3	67	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ ĐÌNH HÀ	RP3	46	1	12		60	KHI	Vietnamese
12	ĐOÀN VĂN QUÂN	RP3	53	1	12		69	KHI	Vietnamese
13	TRẦN HOANG KHANH	RP3	54	1	7		70	KHI	Vietnamese
14	THẠCH HOANG HẠNH	RP3	61	1	15		70	KHI	Vietnamese
15	LE ĐĂNG HỒNG PHƯƠNG	RP3	57-58	2	15		74	KHI	Vietnamese
16	VI ĐỨC TU	RP3	55-56	2	14		65	KHI	Vietnamese
17	VŨ TÂN TÀI	RP3	52	1	11		68	KHI	Vietnamese
18	THẠCH HOANG NGHĨA	RP3	59-60	2	17		65	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TUÂN	RP3	50-51	2	14		77	KHI	Vietnamese
20	PHẠM MINH TOÀN	RP3	63-65	3	20		57	YTE	Vietnamese
21	ĐÀO VĂN DUNG	P10	52	1	5	41	71	PSV	Vietnamese
22	VŨ ĐÌNH CUONG	P10	53	1	5		66	XNKT	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	20	25	193	1.313	67	17		
2	TD1	0	0	0	0	0	3		
3	P10	2	2	10	137	41	2		
TOTAL		22	27	203	1.450	108	22		
WEIGHT KG				203	1.450	108			

GRAND TOAL: 1.761 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 06	TO: PVD6 - BK20 - RC6	CREW: CHIÊN - Dương - THỤ	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VŨ HOAI PHONG	PVD6	67-69	3	15		64	DVL	Vietnamese
2	TÔ HỒNG ĐỨC	PVD6	83-84	2	15		82	NHATHAU	Vietnamese
3	VŨ TUẤN DƯƠNG	PVD6	66	1	8		75	NHATHAU	Vietnamese
4	NGUYỄN NHƯ CHIÊN	PVD6	72-73	2	9		59	NHATHAU	Vietnamese
5	LÊ ĐÌNH HÙNG	PVD6	70-71	2	17		68	NHATHAU	Vietnamese
6	TRẦN QUANG KHAI	PVD6	75	1	4		69	NHATHAU	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH KIẾN	PVD6	78	1	5		63	NHATHAU	Vietnamese
8	ĐÔNG VĂN TOÀN	PVD6	82	1	7		67	NHATHAU	Vietnamese
9	LÊ HỒNG VƯƠNG	PVD6	77	1	6		70	NHATHAU	Vietnamese
10	TRẦN ĐỨC HOÀN	PVD6	76	1	6		83	NHATHAU	Vietnamese
11	HUYNH VĂN HẾT	PVD6	74	1	5		65	NHATHAU	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN THAI	PVD6	80	1	10		78	NHATHAU	Vietnamese
13	TRẦN VIỆT NAM	PVD6	81	1	4	12	70	NHATHAU	Vietnamese
14	QUÁCH ĐẮC THẠNH	PVD6	65	1	6		56	NHATHAU	Vietnamese
15	NGUYỄN DUY TRƯỜNG	PVD6	79	1	5		58	NHATHAU	Vietnamese
16	VŨ NGỌC KHUYẾN	PVD6	86-87	2	15	5	70	NHATHAU	Vietnamese
17	NGUYỄN THẾ ANH	RC6	31-32	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ ĐỨC THIÊN	RC6	16	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
19	HOÀNG VĂN TRƯỜNG	RC6	33	1	5	50	67	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN NGỌC LINH	RC6	15	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VIỆT HÀ	RC6	91	1	8		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	16	22	137	1.097	17	13 + 1		CHUYEN 1 PAX PVD6-RC6
2	BK20	0	0	0	0	0	2		
3	RC6	5	6	35	364	50	7		
TOTAL		21	28	172	1.461	67	22		
WEIGHT KG				172	1.461	67			

GRAND TOAL: 1.700 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:50
FLIGHT: 07	TO: VSP02 - RP2 - RC3	CREW: L. Hùng - Y. Hoàn - Huy	ETA: 13:30
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN GIA KHANH	VSP02	38	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VAN THOI	VSP02	54	1	5		67	YTE	Vietnamese
3	NGUYỄN LÊ MINH TUAN	VSP02	30	1	15		92	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN PHÚ	VSP02	36	1	5	55	67	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN THẾ CUÔNG	VSP02	34	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH DÂN	VSP02	31	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC CHIẾN	VSP02	37	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN QUANG	VSP02	39	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM HỮU ĐẠT	VSP02	35	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ BÌNH TRỌNG	VSP02	32	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐINH TRƯỞNG PHI	VSP02	48	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THẾ VINH	VSP02	33	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN NGUYỄN NGU	VSP02	27-28	2	18		85	CODIEN	Vietnamese
14	LÊ SỸ QUY DUY	VSP02	29	1	10		72	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN CAO	VSP02	44	1	15		65	CODIEN	Vietnamese
16	TRẦN CAO TUÂN	VSP02	42	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
17	TRẦN ĐƯỜNG	VSP02	40	1	10		63	CODIEN	Vietnamese
18	PHẠM XUÂN HAI	VSP02	45-46	2	18		75	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYỄN HIỆP THÀNH	VSP02	41	1	10		85	CODIEN	Vietnamese
20	ĐẶNG TRỌNG DUNG	VSP02	43	1	8		66	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYỄN CÔNG THANH	VSP02	47	1	12		75	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYỄN DUY CẢNH	RP2	01	1	10	40	55	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	21	23	191	1,543	55	13		CHUYỂN 1 PAX RP2-RC3
2	RP2	1	1	10	55	40	9+1		
3	RC3	0	0	0	0	20	0		
TOTAL		22	24	201	1,598	115	22		
WEIGHT KG				201	1,598	115			

GRAND TOAL: 1.914 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/08/2022	TO: RP3 - RCDM - RC4	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:55
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Hạnh - XTrường - QTrường	ETA: 13:35

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM NGỌC CHI	RP3	43	1	5		59	PSV	Vietnamese
2	PHẠM CÔNG THÀNH	RP3	44	1	5		70	PSV	Vietnamese
3	VU THANH LONG	RP3	41-42	2	12		90	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG TI	RCDM	94	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐINH VĂN CÔNG	RCDM	99	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN KIỂM BẠC	RCDM	13-15	3	20		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TẠ NGỌC THANH	RCDM	95-96	2	20		76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HOANG AN	RCDM	93	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC HÙNG	RCDM	06	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM TRUNG HIỀU	RCDM	97-98	2	15	90	78	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN TRỌNG HIỀU	RC4	70	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG MINH	RC4	69	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG VĂN TÙNG	RC4	68	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG MINH DŨNG	RC4	71	1	2		74	KH-THAC	Vietnamese
15	LƯU VĂN HOÀ	RC4	96	1	20		55	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN KHẮC NGỌC	RC4	74-75	2	12		49	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐỖ TRỌNG LƯỢNG	RC4				26	59	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐINH QUANG DŨNG	RC4	03,26	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN QUANG LUÂN	RC4	72-73	2	20		58	XAYLAP	Vietnamese
20	VŨ QUỐC HUY	RC4				23	69	XAYLAP	Vietnamese
21	ĐOÀN VĂN GIÁP	RC4	97-98	2	20		76	XAYLAP	Vietnamese
22	MAI VĂN TƯỜNG	RC4	08	1	3		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	3	4	22	219	0	0		
2	RCDM	7	11	82	515	90	8		
3	RC4	12	14	117	764	49	14		
TOTAL		22	29	221	1.498	139	22		
WEIGHT KG				221	1.498	139			

GRAND TOAL: 1.858 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

